

TẬP A-HÀM QUYỂN 7

KINH 139. ƯU NẢO SANH KHỞI<sup>1</sup>

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo:

“Do có cái gì, do khởi cái gì, do hệ lụy cái gì, do đắm đuối cái gì, do thấy ngã nơi cái gì, mà nếu ưu, bi, khổ, não chưa khởi, thì khiến cho nó khởi; ưu, bi, khổ, não đã khởi, thì khiến cho nó càng tăng trưởng rộng lớn thêm?”

Các Tỳ-kheo bạch Phật:

“Thế Tôn là gốc pháp, là con mắt pháp, là sở y của pháp. Cúi xin Thế Tôn nói rộng ra; các Tỳ-kheo sau khi nghe xong sẽ vâng lời thực hành.”

Phật bảo các Tỳ-kheo:

“Do có sắc, sanh khởi sắc, hệ lụy, đắm đuối sắc, nơi sắc thấy ngã, cho nên, ưu, bi, khổ, não chưa khởi thì khiến cho khởi; ưu, bi, khổ, não đã khởi, thì khiến tăng trưởng rộng lớn thêm. Đối với thọ, tưởng, hành, thức lại cũng như vậy.

“Này các Tỳ-kheo, các ông nghĩ thế nào? Sắc là thường hay vô thường?”

Đáp:

“Bạch Thế Tôn, là vô thường.”

Lại hỏi:

“Vô thường có phải là khổ chăng?”

Đáp:

“Bạch Thế Tôn, là khổ.”

“Như vậy, này các Tỳ-kheo, nếu vô thường là khổ. Vì có khổ này nên sanh khởi sự ấy<sup>2</sup>, hệ lụy, đắm đuối, thấy ngã, cho nên, ưu, bi, khổ, não chưa khởi thì khiến khởi; ưu, bi, khổ, não đã khởi thì khiến cho tăng trưởng rộng lớn thêm. Đối với thọ, tưởng, hành, thức lại cũng

<sup>1</sup>. Đại Chánh, quyển 7. Phật Quang, kinh 141.

<sup>2</sup>. Xem kinh 133.

như vậy.

“Cho nên, này các Tỳ-kheo, những gì là sắc, hoặc quá khứ, hoặc vị lai, hoặc hiện tại; hoặc trong, hoặc ngoài; hoặc thô, hoặc tế; hoặc tốt, hoặc xấu; hoặc xa, hoặc gần; tất cả chúng chẳng phải là ngã, chẳng phải khác ngã, chẳng ở trong nhau. Đó gọi là chánh tuệ. Đối với thọ, tưởng, hành, thức lại cũng như vậy.

“Cũng vậy, cái thấy, cái nghe, cái hay, cái biết, cái sở cầu, cái sở đắc<sup>3</sup>, cái được nhớ nghĩ, cái được tùy giác, cái được tùy quán; tất cả đều chẳng phải ngã, chẳng phải khác ngã, chẳng ở trong nhau. Đó gọi là chánh tuệ.

“Nếu có kiến chấp cho rằng có ngã, có thể gian, có đời này, có đời khác, là pháp thường hằng, không biến dịch, thì tất cả đều chẳng phải ngã, chẳng phải khác ngã, chẳng ở trong nhau. Đó gọi là chánh tuệ.

“Lại nữa, nếu có kiến chấp cho rằng không phải cái tôi đời này, không phải cái của tôi đời này<sup>4</sup>, không phải là tôi trong tương lai, không phải là cái của tôi trong tương lai; thì tất cả chúng cũng đều chẳng phải ngã, chẳng phải khác ngã, chẳng ở trong nhau. Đó gọi là chánh tuệ.

“Nếu đa văn Thánh đệ tử ở nơi sáu kiến xứ này mà quán sát chẳng phải là ngã, chẳng phải ngã sở. Quán sát như vậy rồi, thì dứt hết mọi sự hồ nghi đối với Phật, dứt hết mọi sự hồ nghi đối với Pháp và đối với Tăng. Đó gọi là, Tỳ-kheo, đa văn Thánh đệ tử không còn trở lại tạo nghiệp thân, miệng, ý để đưa đến ba đường ác; giả sử có buông lung, Thánh đệ tử cũng nhất định hướng đến chánh giác<sup>5</sup>, bảy lần qua lại trời người, rồi cứu cánh biên tế khổ.”

Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Đức Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

## M

---

3. Trong bản Hán: khởi cầu - -D-Akinh 133: *câu đắc* -D-o-FPāli: *pattam pariyesitam*.

4. Phi thủ thế ngã, phi thủ thế ngã sở -D---@---A-D---@---F xem kinh 133: phi thủ ngã, phi thủ ngã sở -D---A-D---.

5. Nguyên trong bản Hán: *tam-bồ-đề*.

KINH 140

Kinh tiếp theo cũng như vậy, nhưng có sự sai biệt ở chỗ: Dứt hết mọi sự hồ nghi đối với Khổ-Tập-Diệt-Đạo.

M

KINH 141

Kinh tiếp theo cũng như vậy, nhưng lại có sự sai biệt ở chỗ: Dứt hết mọi sự hồ nghi đối với Phật-Pháp-Tăng và Khổ-Tập-Diệt-Đạo.

M

KINH 142. NGÃ NGÃ SỞ<sup>6</sup>

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo:

“Do có cái gì, do khởi cái gì, do hệ lụy cái gì, do đắm đuối cái gì, do thấy ngã nơi cái gì, mà nếu ngã, ngã sở, ngã mạn kết sử<sup>7</sup> chưa khởi, thì khiến cho nó khởi; mà nếu ngã, ngã sở, ngã mạn kết sử đã khởi, thì khiến cho càng tăng trưởng rộng lớn thêm?”

Các Tỳ-kheo bạch Phật:

“Thế Tôn là gốc pháp, là con mắt pháp, là sở y của pháp. Cúi xin Thế Tôn nói rộng ra; các Tỳ-kheo sau khi nghe xong sẽ hoan hỷ vâng lời thực hành.”

(...) *chi tiết như kinh trên (kinh 139), cho đến:*

Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Đức Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

---

<sup>6</sup>. Phật Quang, kinh 144. Pāli, S. 22. 150. Etaṃ mam; 24. 2. Etaṃ mama.

<sup>7</sup>. Pāli: ahaṃkāra-mamañra-mānānusaya, ngã, ngã sở, mạn tùy miên.

## KINH 143 VÀ KINH 144

*Hai kinh này dạy cũng như kinh trên (kinh 139).*

### M

#### KINH 145. HỮU LẬU CHƯỞNG NGẠI<sup>8</sup>

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo:

“Do có cái gì, do khởi cái gì, do hệ lụy cái gì, do đắm đuối cái gì, do thấy ngã nơi cái gì, mà nếu hữu lậu, chướng ngại, thiêu đốt, ưu, bi, khổ, não chưa khởi thì sanh khởi; hữu lậu, chướng ngại, thiêu đốt, ưu, bi, khổ, não, đã sanh khởi thì khiến cho càng tăng trưởng rộng lớn thêm?”

Các Tỳ-kheo bạch Phật:

“Thế Tôn là gốc pháp, là con mắt pháp, là sở y của pháp (...).”

*Chi tiết thứ tự như ba kinh trên (kinh 139, 140, 141).*

### M

#### KINH 146. TAM THỌ<sup>9</sup>

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo:

“Do có cái gì, do khởi cái gì, do hệ lụy cái gì, do đắm đuối cái gì, do thấy ngã nơi cái gì, mà khiến cho ba thọ chuyển hiện ở thế gian?”

Các Tỳ-kheo bạch Phật:

“Thế Tôn là gốc pháp, là con mắt pháp, là sở y của pháp (...).”

*Chi tiết thứ tự như ba kinh trên (kinh 139, 140, 141).*

### M

---

<sup>8</sup>. Phật Quang, kinh 147.

<sup>9</sup>. Phật Quang, kinh 148. Pāli, S. 22. 149. Ajjhattikṃ; 35. 105. Upādāya.

KINH 147. TAM KHỔ<sup>10</sup>

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo:

“Do có cái gì, do khởi cái gì, do hệ lụy cái gì, do đắm đuối cái gì, do thấy ngã nơi cái gì, mà khiến cho ba khổ chuyển hiện ở thế gian?”

Các Tỳ-kheo bạch Phật:

“Thế Tôn là gốc pháp, là con mắt pháp, là sở y của pháp (...).”

*Chi tiết thứ tự như ba kinh trên (kinh 139, 140, 141).*

M

KINH 148. THẾ BÁT PHÁP

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo:

“Do có cái gì, do khởi cái gì, do hệ lụy cái gì, do đắm đuối cái gì, do thấy ngã nơi cái gì, mà khiến cho tám thế pháp<sup>11</sup> chuyển hiện ở thế gian?”

Các Tỳ-kheo bạch Phật:

“Thế Tôn là gốc pháp, là con mắt pháp, là sở y của pháp (...).”

*Chi tiết thứ tự như ba kinh trên (kinh 139, 140, 141).*

M

KINH 149. NGÃ THẮNG<sup>12</sup>

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo:

“Do có cái gì, do khởi cái gì, do hệ lụy cái gì, do đắm đuối cái

---

<sup>10</sup>. Phật Quang, kinh 149.

<sup>11</sup>. Tám thế pháp: đắc, thất, vinh, nhục, khen, chê, khổ, lạc.

<sup>12</sup>. Phật Quang, kinh 151. Pāli, S. 35. 108. Seyyo.

gì, do thấy ngã nơi cái gì, khiến cho chúng sanh thấy như vậy, nói như vậy: ‘Ta hơn, ta bằng, ta kém?’”

Các Tỳ-kheo bạch Phật:

“Thế Tôn là gốc pháp, là mắt pháp, là nơi nương tựa của pháp (...).”

*Chi tiết thứ tự như ba kinh trên (kinh 139, 140, 141).*

## M

### KINH 150. THA THẮNG<sup>13</sup>

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo:

“Do có cái gì, do khởi cái gì, do hệ lụy cái gì, do đắm đuối cái gì, do thấy ngã nơi cái gì, khiến cho chúng sanh thấy như vậy, nói như vậy: ‘Có người hơn ta, có người bằng ta, có người thua ta?’”

Các Tỳ-kheo bạch Phật:

“Thế Tôn là gốc pháp, là con mắt pháp, là nơi sở y của pháp (...).”

*Chi tiết thứ tự như ba kinh trên (kinh 139, 140, 141).*

## M

### KINH 151. VÔ THẮNG<sup>14</sup>

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo:

“Do có cái gì, do khởi cái gì, do hệ lụy cái gì, do đắm đuối cái gì, do thấy ngã nơi cái gì, khiến cho chúng sanh thấy như vậy, nói như vậy: ‘Không có người hơn ta, không có người ngang ta, không có người thua ta?’”

Các Tỳ-kheo bạch Phật:

“Thế Tôn là gốc pháp, là mắt pháp, là nơi nương tựa của pháp

---

<sup>13</sup>. Phật Quang, kinh 152.

<sup>14</sup>. Phật Quang, kinh 153.

(...).”

*Chi tiết thứ tự như ba kinh trên (kinh 139, 140, 141).*

M

KINH 152. HỮU NGÃ<sup>15</sup>

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo:

“Do có cái gì, do khởi cái gì, do hệ lụy cái gì, do đắm đuối cái gì, do thấy ngã nơi cái gì, khiến cho chúng sanh thấy như vậy, nói như vậy: ‘Có ta, có đời này, có đời khác, là pháp thường hằng không biến đổi, an trụ như vậy?’”

Các Tỳ-kheo bạch Phật:

“Thế Tôn là gốc pháp, là mắt pháp, là nơi nương tựa của pháp (...).”

*Chi tiết thứ tự như ba kinh trên (kinh 139, 140, 141).*

M

KINH 153. BÁT NHỊ<sup>16</sup>

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo:

“Do có cái gì, do khởi cái gì, do hệ lụy cái gì, do đắm đuối cái gì, do thấy ngã nơi cái gì, khiến cho chúng sanh thấy như vậy, nói như vậy: ‘Như vậy, ta và cái kia<sup>17</sup>, tất cả không phải hai, không phải khác, bất diệt?’”

Các Tỳ-kheo bạch Phật:

“Thế Tôn là gốc pháp, là mắt pháp, là sở y của pháp (...).”

*Chi tiết thứ tự như ba kinh trên (kinh 139, 140, 141).*

<sup>15</sup>. Phật Quang, kinh 154. Pāli, S. 22. 151. Esottā; 24. 3. So attā.

<sup>16</sup>. Quốc Dịch, tụng 1, tương ứng 3, phẩm iii, Phật Quang, kinh 155.

<sup>17</sup>. Hán: bỉ —F đây chỉ Đại Phạm thiên —j —; theo triết học Veda-Upanishad, ta và Brahman là một.

## M

### KINH 154. VÔ QUẢ<sup>18</sup>

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo:

“Do có cái gì, do khởi cái gì, do hệ lụy cái gì, do đắm đuối cái gì, do thấy ngã nơi cái gì, khiến cho chúng sanh thấy như vậy, nói như vậy: ‘Không có bố thí<sup>19</sup>, không hội tế<sup>20</sup>, không có chú thuyết<sup>21</sup>, không có nghiệp báo đường lành, đường ác, không có đời này, không có đời khác, không có cha mẹ, không có chúng sanh, không có thế gian, trong thế gian không có A-la-hán, không có bậc chánh hành, chánh hướng<sup>22</sup> để đời này hay đời sau, thấy pháp an trụ đầy đủ với tự tri, tự tác chứng rằng: ‘Ta, sự sanh đã dứt, phạm hạnh đã lập, những gì cần làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh đời sau nữa<sup>23</sup>?’”

Các Tỳ-kheo bạch Phật:

“Thế Tôn là gốc pháp, là mắt pháp, là sở y của pháp. (...)”

*Chi tiết thứ tự như ba kinh trên (kinh 139, 140, 141).*

## M

<sup>18</sup>. Pāli, S. 24. 5. Natthi (phần đầu).

<sup>19</sup>. Túc không có kết quả phước báo của sự bố thí. Pāli: natthi dinnam.

<sup>20</sup>. Hán: hội –|-A chỉ đại hội tế lễ. Pāli: yittam.

<sup>21</sup>. Hán: thuyết — . Pāli: hutam, vật cúng thần, con vật hy sinh; cũng chỉ lễ hiến tế hy sinh.

<sup>22</sup>. Nguyên Hán: chánh đạo chánh thú ———— : chỉ các Thánh giả hữu học. Pāli: na'tthi loke samaṇa-brāmaṇā sammgatā sammā-paṭipannā ye imaṇ ca lokam paraṇ ca lokam sayam abhiññā sacchikatvā pavedenti, trong đời này không có Sa-môn hay Bà-la-môn nào là những vị chánh hành, chánh hướng mà tự thân chứng nghiệm thế giới này hay thế giới khác.

<sup>23</sup>. Chủ trương tà kiến, không tin nhân quả. Một phần trong thuyết hư vô của Ajito Kesakambālī, một trong Lục sư ngoại đạo. Phần sau, nói ở kinh 158. Xem D. 2. Sāmañña-phala-sutta.



LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẶNG KINH

[www.daitangkinh.org](http://www.daitangkinh.org)